

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 14/4/2021

Vụ án “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng A

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Lệ U.

2. Bà Ngô Thị Kim K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Trọng L - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLPT-HNGĐ ngày 28/12/2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 1155/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 980/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 14/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1992, địa chỉ: B1218 Nhà ở xã hội C, đường số A, tổ B, khu phố C, phường Ng d, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Hữu Thắng, sinh năm 1992, địa chỉ: B1218 Nhà ở xã hội C, đường số A, tổ B, khu phố C, phường Ng d, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Phương T trình bày: Bà Lê Thị Phương T và ông Vũ Hữu T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25/9/2015. Sau khi kết hôn, bà và ông T không thể đối thoại, thân mật

được với nhau, bà đã cố gắng nói chuyện với ông T, ông T vẫn còn có tình cảm với người cũ, quan điểm cuộc sống mỗi người càng tách biệt, không thể đối thoại về bất cứ vấn đề gì. Ông T không có ý chí cầu thị, tiếp thu ý kiến, xây dựng gia đình, tất cả chỉ mình bà tự lo liệu, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, ông T không thay đổi. Bà T nhận thấy không thể tiếp tục là vợ chồng, hiện đã sống ly thân từ ngày 15/2/2020. Nay tình cảm của bà với ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Vũ Hữu T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình tiến tới hôn nhân và kết hôn. Trong quá trình chung sống có nhiều thời gian hạnh phúc bên nhau. Đến năm thứ 4 sau hôn nhân, bà Thảo muốn có em bé còn ông thì còn lo nhiều về tài chính, việc học ..., đến tháng 8/2019 có đi khám hiếm muộn ở Từ Dũ thì ông T vẫn bình thường. Hai người gặp khó khăn trong quan hệ vợ chồng. Hai bên xa dần trong quan hệ vợ chồng nên bà T nghĩ rằng ông không thương bà T. Mâu thuẫn giữa ông và bà T là khi nói chuyện với nhau, ông T không đi sâu vào vấn đề và không hiểu bà T, đồng thời ông bị căng thẳng trong công việc nên việc đối thoại giữa hai vợ chồng gián đoạn. Khi dịch covid bùng phát, ông T tiếp tục công việc, bà T về quê và có những thay đổi tâm lý giống như trầm cảm nên muốn ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn vì rất thương bà T, ông có thể điều chỉnh lại đời sống vợ chồng cho hòa hợp để vượt qua khó khăn này.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Không có.

Tại Bản án sơ thẩm 1155/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Phương T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương T được ly hôn với ông Vũ Hữu T.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 25/11/2020 ông Vũ Hữu T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông vẫn còn tình cảm, bản thân ông nghĩ bà T vẫn còn tình cảm với ông chẳng qua bà T áp lực nhiều trong việc sinh con, mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng không lớn, chưa đến mức kết thúc quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Vũ Hữu T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng : Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Thắng làm trong thời hạn luật định; bà Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Bà T và ông T chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/9/2015. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đơn kháng cáo của bị đơn: Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020, do đó đơn kháng cáo của bị đơn không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hữu T làm trong thời hạn luật định.

Bà Lê Thị Phương T có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn :

Ông Vũ Hữu T đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông vẫn còn tình cảm với bà Thảo, mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng không lớn, chưa đến mức kết thúc quan hệ hôn nhân, ông muốn đoàn tụ. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đến nay đã không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cụ thể là bà T và ông T mỗi người sống một nơi, bà T sống ở Vũng Tàu, ông T sống ở Thành phố Hồ Chí Minh đã tròn một năm . Ông T mong muốn được đoàn tụ với bà T, không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để khắc phục nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng mâu thuẫn trầm trọng giữa hai người. Đồng thời tại cấp phúc thẩm bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cho thấy ý chí của bà là cương quyết ly hôn với ông T. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, quyết định cho bà Lê Thị Phương T và ông Vũ Hữu T ly hôn

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293 và Khoản 1 Điều 308, Khoản 6 Điều 313, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 8, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 29, điểm 1.1 mục 1 và điểm 2.1 mục 2 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1155/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương Th được ly hôn với ông Vũ Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/9/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Thảo đã nộp theo biên lai thu số 0057613 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thảo đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Hữu T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Thắng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0058303 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thắng đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKS, TA, THA Thành phố Thủ Đức;
- UBND Phường 11, TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/18)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng A

Số: /2021/HNPT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2021.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 10 giờ 00 ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Lệ Uyên

2. Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án thụ lý số vụ án thụ lý số 170/2020/TLPT-HNGĐ ngày 28/12/2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 1155/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 980/QĐPT-HNGĐ ngày 14/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Phương Thảo, sinh năm 1992, địa chỉ: B1218 Nhà ở xã hội Chương Dương Home, 34 đường số 12, tổ 2, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Vũ Hữu Thắng, sinh năm 1985, địa chỉ: B1218 Nhà ở xã hội Chương Dương Home, 34 đường số 12, tổ 2, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “Tranh chấp ly hôn”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

II. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293 và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 8, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm 1.1 mục 1 và điểm 2.1 mục 2 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1155/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương Thảo được ly hôn với ông Vũ Hữu Thắng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/9/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Phương Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Thảo đã nộp theo biên lai thu số 0057613 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thảo đã nộp đủ án phí

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Vũ Hữu Thắng phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Thắng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0058303 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thắng đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng biểu quyết thống nhất.

V. Hiệu lực của bản án:

Căn cứ khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Uyên Ngô Thị Kim Khánh

Nguyễn Hoàng Anh